### ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



# BÀI TẬP NHÓM 6 BỞI NHÓM 12

Giáo viên hướng dẫn:  $Nguy\tilde{e}n$  Thanh Sơn

#### Nhóm 12:

- ullet Hoàng Minh Thái 23521414
- ullet Nguyễn Trọng Tất Thành 23521455



## Mục lục

# GIẢI BÀI TẬP BỞI NHÓM 12

#### Bài 1: Thuật toán Prim

#### Thuật toán:

**Input:** G = (V, E) là đồ thị vô hướng liên thông, biểu diễn dưới dạng danh sách kề với trọng số  $c_e$  cho mỗi cạnh  $e \in E$ .

Output: Một cây khung nhỏ nhất (MST) của G.

Thuật toán Prim [1]  $X \leftarrow \{s\}$  s là một đỉnh bất kỳ  $T \leftarrow \emptyset$  T chứa các cạnh của MST tồn tại (v,w) với  $v \in X$  và  $w \notin X$   $(v^*,w^*) \leftarrow$  cạnh có trọng số nhỏ nhất với  $v^* \in X$  và  $w^* \notin X$  Thêm đỉnh  $w^*$  vào X Thêm cạnh  $(v^*,w^*)$  vào T T

#### Phân tích độ phức tạp:

- Tìm cạnh có trọng số nhỏ nhất trong mỗi bước lặp: O(E).
- Số vòng lặp tối đa: O(V).
- Do đó, độ phức tạp tổng quát là  $O(V \cdot E)$ .
- Nếu sử dụng hàng đợi ưu tiên, độ phức tạp giảm xuống  $O((V+E)\log V)$ .

#### Phương pháp tối ưu:

Sử dụng cấu trúc dữ liệu hàng đợi ưu tiên để quản lý các cạnh, giảm độ phức tạp xuống  $O((V+E)\log V)$ .

#### Bài 2: Thuật toán Kruskal

#### Thuật toán:

**Input:** G = (V, E) là đồ thị vô hướng liên thông, biểu diễn dưới dạng danh sách kề với trọng số  $c_e$  cho mỗi cạnh  $e \in E$ .

Output: Một cây khung nhỏ nhất (MST) của G.

Thuật toán Kruskal [1]  $T \leftarrow \emptyset$  Sắp xếp các cạnh trong E theo trọng số tăng dần. mỗi cạnh  $e \in E$   $T \cup \{e\}$  không tạo chu trình  $T \leftarrow T \cup \{e\}$  T

#### Phân tích độ phức tạp:

- Sắp xếp các cạnh:  $O(E \log E)$ .
- Kiểm tra chu trình: sử dụng Union-Find với độ phức tạp  $O(\alpha(V))$  cho mỗi thao tác, trong đó  $\alpha$  là hàm nghịch đảo của hàm Ackermann.



#### Phương pháp tối ưu:

Không cần tối ưu thêm, do  $O(E \log V)$  đã là tốt nhất trong trường hợp tổng quát.

#### Bài 3: Thuật toán Huffman

#### Thuật toán:

**Input:** Một bảng ký tự  $\alpha$  với xác suất xuất hiện  $p_a$  cho mỗi ký tự  $a \in \alpha$ .

Output: Cây mã Huffman.

Thuật toán Huffman [1] **Khởi tạo:** mỗi ký tự  $a \in \alpha$  Tạo cây  $T_a$  chứa một nút duy nhất, gán nhãn "a".  $P(T_a) \leftarrow p_a$ .  $F \leftarrow \{T_a \mid a \in \alpha\}$ .  $|F| \geq 2$  Lấy hai cây  $T_1, T_2$  trong F có  $P(T_1), P(T_2)$  nhỏ nhất. Gộp  $T_1$  và  $T_2$  thành cây mới  $T_3$ : gốc của  $T_1, T_2$  là con trái, con phải của  $T_3$ .  $P(T_3) \leftarrow P(T_1) + P(T_2)$ . Cập nhật  $F \leftarrow F \setminus \{T_1, T_2\} \cup \{T_3\}$ . F[0].

#### Phân tích độ phức tạp:

- Tìm hai cây nhỏ nhất trong  $F: O(|F| \log |F|)$  nếu sử dụng hàng đợi ưu tiên.
- Số vòng lặp:  $O(|\alpha|)$ .
- Tổng độ phức tạp:  $O(|\alpha| \log |\alpha|)$ .

#### Phương pháp tối ưu:

Không cần tối ưu thêm vì sử dụng hàng đợi ưu tiên đã đạt độ phức tạp tối ưu  $O(|\alpha|\log|\alpha|)$ .